TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **549**/2020/HS-ST
Ngày: 28-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Ngọc Ngân – Cán bộ Thành đoàn Biên Hòa;

2. Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Duy Sỹ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 488/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 558/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **Lương Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Bản H, Sơn L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú hiện nay: Tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ, đảng phái: Không; Họ tên cha: Lương Văn Q, Sinh năm: 1963 (đã chết); Họ tên mẹ: Ngân Thị H, Sinh năm: 1963 (còn sống); Gia đình bị cáo có 04 (bốn) anh em, bị cáo là con thứ 03 (ba); Có vợ là Vi Thị C, sinh năm 1990 và 03 (ba) con, con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Doãn Nh – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Lê Hữu Ph, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 56A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

- *Bị hại:* Cháu Đỗ Đăng D, sinh năm 2010.

- *Người đại diện hợp pháp:* Bà Vũ Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 33, khu phố 3, phường phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 12/3/2020, Lương Văn T đi bộ trên đường thì thấy một chiếc xe đạp nhãn hiệu Fornix đang để ở trước cổng nhà của cháu Đỗ Đăng D, sinh năm 2010, tại tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, T nhìn xung quanh không thấy người trông coi nên đã lấy trộm chiếc xe đạp và lên xe chạy thẳng vào Công ty Cổ phần môi trường A thuộc tổ A, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Sau đó T để xe đạp lại và lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F1-460.23 của anh Lê Hữu Ph, sinh năm 1980, trú tại 56A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đi ra ngoài để tẩu thoát thì bị anh Trần Huỳnh T1, sinh năm 1974, trú tại 12/5A, khu phố A, phường Q, thành phố B và anh Phạm Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1977, trú tại 198, khu phố A, phường T, thành phố B là nhân viên bảo vệ của Công ty Cổ phần môi trường A phát hiện truy hô bắt giữ T cùng tang vật giao Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Fornix, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho cháu Đỗ Đăng D là chủ sở hữu.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F1-460.23, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho ông Lê Hữu Ph là chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 191 ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận đối với 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Fornix có giá trị 1.260.000 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) và 01

chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F1-460.23 có giá trị là 7.196.000 đồng (bảy triệu một trăm chín mươi sáu nghìn đồng), tổng giá trị là 8.456.000 đồng (tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Về dân sự: Cháu Đỗ Đăng D và ông Lê Hữu Ph đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 494/CT-VKSBH-HS ngày 27/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52 và điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo T có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3. Ý kiến của người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo là ông Nguyễn Doãn Nh trình bày: Thống nhất về nội dung truy tố, định tội và khung hình phạt của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ngoài các tình tiết giảm nhẹ được đại diện Viện kiểm sát ghi nhận như: Bị cáo là người dân tộc Mường đang cư trú tại địa phương là huyện miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và thuộc huyện nghèo nhất nước được hưởng Chương trình Nghị quyết 30a của Chính phủ hiện hành; Hộ gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo giấy chứng nhận số 184/GCN-HCN ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có vợ và ba con còn nhỏ. Bên cạnh đó, bị cáo phạm tội một cách bộc phát do nhận thực còn hạn chế; Tuy phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nhưng bị cáo không hề nhận thức được tài sản là của ai và bị hại cũng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ để bị cáo có cơ hội sữa chữa sai lầm, lao động nuôi sống bản thân và gia đình; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

***4. Lời nói sau cùng*:** Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quyền được bào chữa của bị cáo được đảm bảo. Người bào chữa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Bị hại ông Lê Hữu Ph mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, người đại diện hợp pháp của bị hại bà Vũ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

***- Những chứng cứ xác định có tội**:* Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, kết luận định giá tài sản, biên bản lấy lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 45 phút ngày 12/3/2020, Lương Văn T đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe đạp nhãn hiệu Fornix của cháu Đỗ Đăng D, tại tổ 3, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, sau đó T tiếp tục trộm cắp một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F1-460.23 của anh Lê Hữu Ph tại Công ty Cổ phần môi trường Sonadezi thuộc tổ 2, khu phố 3, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa có tổng giá trị tài sản là 8.456.000 đồng (tám triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) thì bị phát hiện xử lý theo quy định.

- Về tội danh: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Lương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 494/CT-VKSBH-HS ngày 27/8/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong đời sống của người dân tại các khu dân cư. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- Về nhân thân: Không có.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo là người dân tộc Mường đang cư trú tại địa phương là huyện miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và thuộc huyện nghèo nhất nước được hưởng Chương trình Nghị quyết 30a của Chính phủ hiện hành; Hộ gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo theo giấy chứng nhận số 184/GCN-HCN ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa được quy định tại điểm h, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Lương Văn T có nhân thân tốt, chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; Có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo có khả năng tự cải tạo; Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là cũng đủ răn đe đối với bị cáo và

thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Đồng thời, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo, do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Fornix, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho cháu Đỗ Đăng D là chủ sở hữu phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60F1-460.23, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Lê Hữu Ph là chủ sở hữu phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Bị hại cháu Đỗ Đăng D và ông Lê Hữu Ph đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T **01 (một) năm cải tạo không giam giữ**.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lương Văn T.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lương Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân nơi giám sát, giáo dục đồng ý bằng văn bản.

Bị cáo Lương Văn T phải thực hiện những nghĩa vụ trong quá trình cải tạo không giam giữ tại địa phương theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn T.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hòa